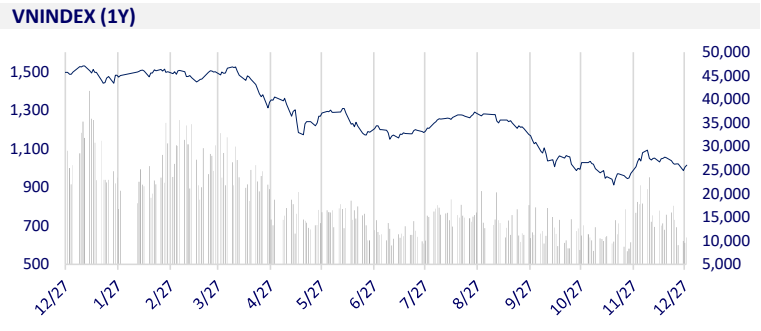
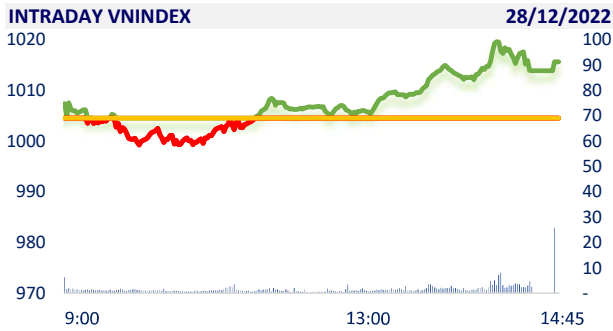
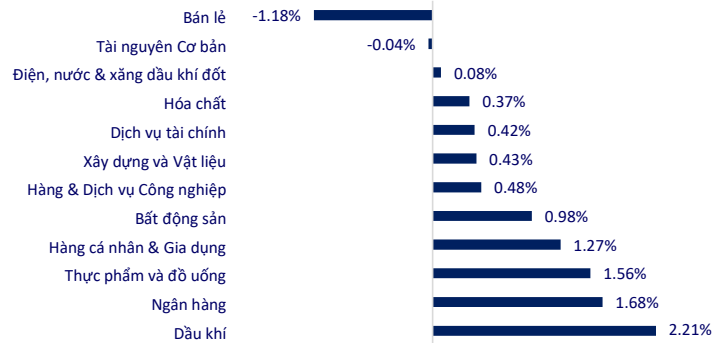


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,015.66	1.10%	-32.21%
VN30	1,013.95	0.65%	-33.98%
HNX	206.04	1.43%	-56.53%
UPCOM	70.44	-0.11%	-37.49%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	356.95		
Tổng GTGD (tỷ)	12,431.62	9.29%	-59.99%

Thị trường tiếp tục phục hồi phiên thứ hai liên tiếp tuy nhiên thanh khoản vẫn ở mức khiêm tốn. Nhóm cổ phiếu ngân hàng là động lực chính kéo chỉ số đi lên trong phiên hôm nay, đặc biệt là các cổ phiếu ngân hàng quốc doanh, BID có màn thể hiện xuất sắc nhất VN30 khi tăng điểm tới 4.8%.



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	17,400	-0.57%	-32.64%
FUEMAV30	12,000	0.42%	-33.67%
FUESSV30	12,410	-0.24%	-34.68%
FUESSV50	14,220	3.87%	-37.90%
FUESSVFL	14,380	1.63%	-36.03%
FUEVFVND	22,230	1.05%	-20.75%
FUEVN100	12,900	0.70%	-39.94%
VN30F2306	983	0.34%	
VN30F2303	993	0.02%	
VN30F2302	1,003	0.22%	
VN30F2301	1,008	0.70%	

**THAY ĐỔI GIÁ TẠI CÁC NGÀNH**


THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	26,340.50	-0.41%	-8.51%
Shanghai	3,087.40	-0.26%	-15.18%
Kospi	2,280.45	-2.24%	-23.41%
Hang Seng	19,898.91	1.56%	-14.95%
STI (Singapore)	3,266.97	0.02%	4.59%
SET (Thái Lan)	1647.28	0.25%	-0.62%
Dầu Brent (\$/thùng)	84.34	-0.78%	10.25%
Vàng (\$/ounce)	1,810.45	-0.56%	-0.57%

Xuất khẩu của Hàn Quốc có thể kéo dài chuỗi giảm sang tháng thứ ba liên tiếp ở tháng 12, với nhu cầu từ Trung Quốc vẫn chưa phục hồi sau khi nới lỏng các hạn chế do COVID-19. Các chuyển hàng đi nước ngoài của đất nước được dự đoán đã giảm 10.1% trong tháng 12 so với cùng kỳ năm trước, theo dự báo trung bình của 12 nhà kinh tế.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	3.39%	-5	258
Lãi suất tiết kiệm 12T	7.40%	0	180
TPCP - 5 năm	4.81%	-1	380
TPCP - 10 năm	4.90%	1	290
USD/VND	23,835	0.32%	3.90%
EUR/VND	25,595	-0.88%	-3.30%
CNY/VND	3,459	-0.06%	-5.44%

Phiên giao dịch ngày 28/12, NHNN hút ròng khoảng 23,000 tỷ đồng thông qua hai kênh. Trên kênh giao dịch giấy tờ có giá (OMO), NHNN bơm ra khoảng 6,669 nghìn tỷ cho 7 thành viên, lãi suất 6%/năm. Trên kênh phát hành tín phiếu, NHNN hút về khoảng 30,000 tỷ đồng cho 11 thành viên với lãi suất 5.3%/năm. Cả hai công cụ trên đều có kỳ hạn 7 ngày.

**LỊCH SỰ KIỆN**

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
DHP	12/28/2022	12/29/2022	1/11/2023	Tiền mặt		500
HLD	12/28/2022	12/29/2022	1/17/2023	Tiền mặt		1,200
HNP	12/28/2022	12/29/2022	1/16/2023	Tiền mặt		1,200
MCC	12/29/2022	12/30/2022	1/12/2023	Tiền mặt		300
TIP	12/29/2022	12/30/2022	1/16/2023	Tiền mặt		800
TLG	12/29/2022	12/30/2022	1/11/2023	Tiền mặt		1,500
DHA	1/3/2023	1/4/2023	1/13/2023	Tiền mặt		3,000
ND2	1/4/2023	1/5/2023	1/16/2023	Tiền mặt		1,000

## TIN TỨC CHỌN LỌC

Sau Foxconn, thêm một nhà cung cấp Apple muốn xây nhà máy ở miền Bắc Việt Nam để sản xuất MacBook;

Khởi công dự án gần 1,500 tỷ đồng kết nối TP HCM – Long An;

Chính sách kinh tế mới nổi bật có hiệu lực từ tháng 1/2023;

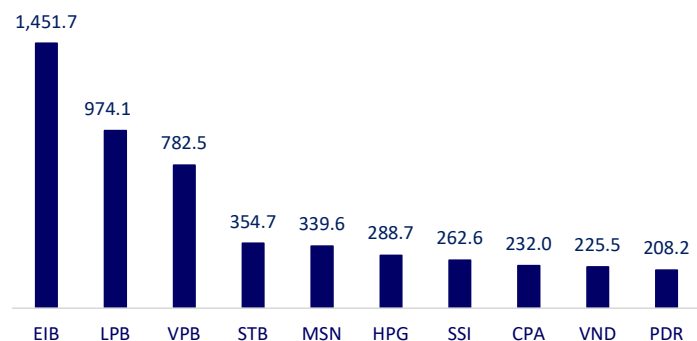
Thế giới thiếu máy bay nghiêm trọng, giá vé sẽ còn tăng cao trong năm tới;

Tổng thống Putin ký sắc lệnh cấm bán dầu cho những nước áp giá trần;

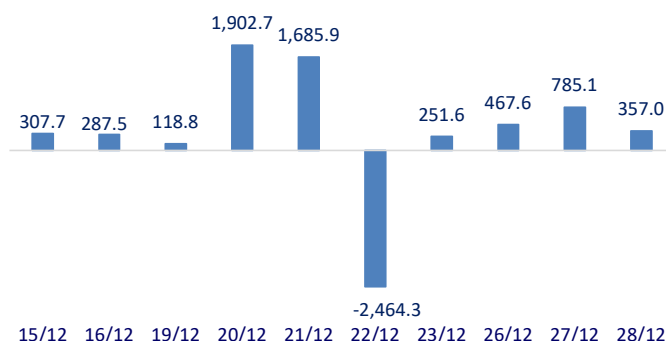
Quốc hội Mỹ thông qua dự luật chi tiêu của chính phủ trị giá 1,660 tỷ USD.

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	80,000	1.14%	1.65%	2,356,495	1,867,081	BID: BIDV triển khai 16 gói tín dụng có quy mô 700,000 tỷ đồng để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng COVID-19, khắc phục khó khăn, duy trì phục hồi sản xuất kinh doanh. Cụ thể, doanh thu của BIDV trong năm 2022 giảm 5,500 tỷ đồng để hỗ trợ doanh nghiệp và ba năm 2020, 2021, 2022 là 19,400 tỷ đồng.
BID	41,900	4.75%	8.55%	5,894,224	6,587,995	
CTG	27,150	2.07%	-1.27%	3,857,157	4,734,891	
TCB	26,150	-0.57%	-5.60%	6,432,143	6,352,107	
VPB	18,150	1.40%	2.83%	31,727,199	36,687,972	
MBB	17,450	1.16%	-1.41%	12,453,594	10,475,894	
HDB	16,200	-0.92%	-3.57%	2,579,549	2,699,560	
TPB	21,400	1.66%	-0.93%	4,591,068	4,669,498	
STB	22,900	1.78%	-2.76%	42,182,039	30,258,691	
VIB	19,000	0.00%	-3.55%	4,314,573	3,180,046	
ACB	22,000	-0.45%	-3.51%	2,905,705	3,530,497	
NVL	14,350	-0.35%	-5.59%	25,337,637	28,197,458	Bộ Xây dựng nhận định, thị trường BĐS vẫn tiềm ẩn những yếu tố gây bất ổn, từ nguy cơ “bong bóng” chuyển sang nguy cơ “suy thoái” khi vẫn thiếu nguồn cung ở các phân khúc.
KDH	27,050	2.66%	7.77%	2,492,784	2,262,781	
PDR	13,450	6.75%	12.08%	27,883,959	16,510,250	
GAS	103,000	-0.10%	-0.48%	460,743	572,372	POW: Doanh thu hợp nhất cả năm ước đạt 28,527 tỷ đồng, vượt 18% kế hoạch năm và tăng 17% so với năm 2021.
POW	10,650	0.00%	1.91%	28,859,533	8,036,075	
PLX	31,500	2.94%	6.78%	1,204,713	1,580,593	
VIC	53,500	0.19%	-2.55%	3,678,851	3,536,969	VIC: Cao tốc 30,000 tỷ do liên danh Vingroup - Techcombank kêu khó khăn vì thiếu vốn, nhà đầu tư chỉ thu xếp được 16,000 tỷ.
VHM	47,700	0.42%	-1.65%	3,015,365	3,108,372	
VRE	26,900	4.26%	3.46%	4,255,397	3,112,733	
VNM	77,000	0.52%	-1.66%	2,232,733	2,433,684	MSN: Trong vòng 4 tháng, từ mức gần 30 cửa hàng WIN ở Hà Nội và TPHCM, tổng số cửa hàng WIN đã tăng lên 102, trải rộng ra nhiều thành phố khác như Hải Phòng, Đà Nẵng, Bình Dương, Cần Thơ.
MSN	93,000	1.53%	-2.00%	1,330,347	1,254,892	
SAB	176,500	2.92%	0.86%	363,704	234,160	
BVH	46,700	0.43%	-2.71%	731,857	577,682	MWG: Trong cơ cấu doanh thu 11 tháng, chuỗi TGDD (bao gồm cả TopZone) và Điện Máy Xanh (ĐMX) đóng góp phần lượt 32.4 nghìn tỷ và 64.3 nghìn tỷ đồng, chiếm tổng cộng 78% doanh thu của MWG. Chuỗi Bách Hóa Xanh (BXH) mang về 24.6 nghìn tỷ đồng, chiếm gần 20%. Với mảng bách hóa, doanh thu riêng tháng 11 tăng 28% so với cùng kỳ năm trước, do doanh thu bình quân mỗi cửa hàng đạt hơn 1.3 tỷ đồng/tháng, tăng 50% so với cùng kỳ.
VJC	110,500	2.31%	-0.99%	429,635	358,742	
FPT	76,700	0.26%	-0.65%	1,331,048	1,658,661	
MWG	43,000	-1.83%	-7.33%	3,289,365	3,105,109	
GVR	14,200	-0.35%	0.00%	1,629,622	1,858,592	
SSI	18,150	-0.27%	-5.96%	20,070,551	35,005,815	
HPG	18,200	-0.27%	-3.70%	28,389,318	33,341,034	

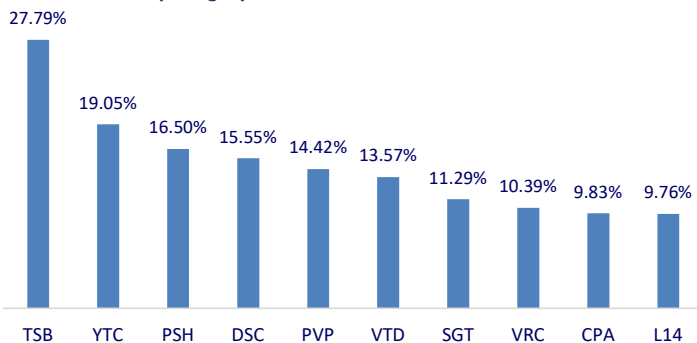
Top CP có tổng giá trị giao dịch cao nhất (tỷ đồng)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên có thanh khoản



Top giảm 3 phiên có thanh khoản

